TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày: 23-3-2018
V/v tranh chấp và yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 249/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp và yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2018/QĐXXST-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Khổng Hoàng T**, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà K12/22 đường V, phường C, quận T, TP. Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1981 và bà Võ Thị Ngọc S, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: số nhà 37 đường P, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, Nguyên đơn - ông Khổng Hoàng T trình bày:**

Hợp đồng vay số 5878 tại phòng Công chứng số 2 vào ngày 15-6-2017 với nội dung Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S vay của tôi 2.886.000.000 đồng, thời hạn vay 1.443 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng. Ông V bà S đã trả

cho tôi từ ngày 15-6-2017 đến ngày 09-7-2017 là 25 ngày, được tổng cộng 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.836.000.000 đồng chưa được thanh toán.

Cả hai ông bà V, S đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 09-7-2017 đến nay Ông V bà S đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ cho tôi, làm thiệt hại đến quyền lợi của tôi. Tôi đã đăng báo đài về việc tranh chấp nhưng Ông V bà S vẫn không trở về.

Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S phải trả cho tôi số tiền đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng vay và yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng vay trước thời hạn, trả lại toàn bộ số tiền đã vay của tôi là 2.836.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S phải thanh toán cho ông Khổng Hoàng T số tiền 2.836.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn - Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 15-6-2017, ông Khổng Hoàng T và Ông Nguyễn Quang V, bà Võ Thị Ngọc S có ký kết với nhau "Hợp đồng vay tiền" được công chứng số 5878 tại phòng Công chứng số 2 TP Đà nẵng. Số tiền vay là 2.886.000.000 đồng, thời hạn vay 1.443 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng. Ông V bà S đã trả cho ông T từ ngày 15-6-2017 đến ngày 09-7-2017 là 25 ngày, được tổng cộng 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.836.000.000 đồng chưa được thanh toán. Từ ngày 09-7-2017, ông V, bà S đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, làm thiệt hại đến quyền lợi của ông T nên nay ông Khổng Hoàng T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S phải trả cho ông số tiền đã quá hạn thanh toán theo hợp đồng vay và yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng vay trước thời hạn, trả lại toàn bộ số tiền là 2.836.000.000 đồng.

[3] Đối với bị đơn - Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, xác minh thì được biết Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S không còn cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 37 đường Phan Thanh, tổ 20 mới - 28 cũ phường T, quận T, TP. Đà Nẵng từ tháng 7 năm 2017 nên việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn không đảm bảo cho bị đơn nhận các thông tin về văn bản cần thông báo. Đồng thời, nguyên đơn là ông Khổng Hoàng T có đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc đang yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp với Ông V bà S. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S vẫn không có mặt theo thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên các đương sự này không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ "Hợp đồng vay tiền" lập ngày 15-6-2017 tại phòng Công chứng số 2 TP Đà Nẵng với nội dung: Ông Khổng Hoàng T cho Ông Nguyễn Quang V, bà Võ Thị Ngọc S vay số tiền là 2.886.000.000 đồng, thời hạn vay 1.443 ngày, bên cho vay đã bàn giao tiền cho bên vay trước khi ra công chứng, không có lãi suất, mục đích vay để kinh doanh, phương thức thanh toán là mỗi ngày trả 2.000.000 đồng. Căn cứ kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của Ông Nguyễn Quang V, bà Võ Thị Ngọc S cho thấy ông bà đi khỏi địa phương từ tháng 7 năm 2017 và phần trình bày của ông Khổng Hoàng T cho rằng Ông V bà S đã trả cho ông T theo thỏa thuận 2.000.000 đồng / 1 ngày, từ ngày 15-6-2017 đến ngày 09-7-2017. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Ông Nguyễn Quang V, bà Võ Thị Ngọc S có vay của ông Khổng Hoàng T số tiền là 2.886.000.000 đồng, ông T đã giao đủ tiền vay và Ông V bà S đã trả được 25 ngày là 50.000.000 đồng. Số tiền vay còn lại chưa thanh toán là 2.836.000.000 đồng.

[5] Đây là loại hợp đồng vay có thời hạn, không tính lãi, có nội dung và hình thức được quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Từ ngày 09-7-2017 đến ngày xét xử hôm nay 23-3-2018 là khoảng thời gian Ông Nguyễn Quang V, bà Võ Thị Ngọc S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại "Hợp đồng vay tiền" ngày 15-6-2017 cho ông Khổng Hoàng T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V, bà S phải trả khoản nợ đến hạn là phù hợp khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự do vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

[6] Đồng thời, nguyên đơn có yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng vay trước thời hạn. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Quang V, bà Võ Thị Ngọc S đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong hợp đồng về điều khoản thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận. Kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án và ngày Tòa án thông báo

trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc đang giải quyết tranh chấp nhưng đến này Ông V bà S vẫn không có phản hồi. Vì vậy, ông Khổng Hoàng T yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng với Ông V bà S là phù hợp với Điều 428 Bộ luật dân sự, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do "Hợp đồng vay tiền" chấm dứt từ ngày hôm nay 23-3-2018 nên cần tuyên buộc Ông V bà S phải trả cho ông T số tiền vay còn lại chưa đến hạn. Như vậy, tổng số tiền vay đến hạn và chưa đến hạn mà Ông V bà S phải trả cho ông T theo hợp đồng là 2.836.000.000 đồng.

[7] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần nghĩa vụ phải thực hiện là: 72.000.000 đồng + 2% x (2.836.000.000 đồng - 2.000.000.000 đồng) = 88.720.000 đồng.

Đồng thời, hoàn trả cho nguyên đơn - ông Khổng Hoàng T số tiền tạm ứng án phí đồng đã nộp.

Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng do nguyên đơn yêu cầu nên phải chịu theo quy định.

[8] Các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 428, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp và yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng vay tài sản " của ông Khổng Hoàng T đối với Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S.

Buộc Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S phải thanh toán cho ông Khổng Hoàng T số tiền 2.836.000.000 (hai tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu) đồng.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quang V và bà Võ Thị Ngọc S phải chịu là 88.720.000 (tám mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả cho ông Khổng Hoàng T số tiền tạm ứng án phí 44.855.000 (bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 007530 ngày 09-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: 3.832.800 (ba triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm) đồng, ông Khổng Hoàng T phải chịu, đã nộp đủ.

3. Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Thanh Mai